

Số: 202/2019/NQ-HĐND

Quảng Ninh, ngày 30 tháng 7 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Về việc nâng mức tiêu chí về thu nhập đối với chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn các thành phố Hạ Long, Cẩm Phả, Uông Bí

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH
KHÓA XIII - KỲ HỌP THỨ 13**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2014/QH13 ngày 24 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020;

Xét Tờ trình số 4366/TTr-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành “Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc nâng chuẩn nghèo, cận nghèo tiếp cận đa chiều và các chính sách hỗ trợ giảm nghèo, áp dụng đối với thành phố Hạ Long, thành phố Cẩm Phả, thành phố Uông Bí”; Báo cáo thẩm tra số 486/BC-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Ban Văn hóa - Xã hội và ý kiến thảo luận thống nhất của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nâng mức tiêu chí về thu nhập đối với chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn các thành phố Hạ Long, Cẩm Phả, Uông Bí, như sau:

1. Hộ nghèo: Có thu nhập bình quân đầu người/tháng bằng 1,3 lần mức quy định tại điểm a, điểm b, Khoản 1 Điều 2 Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Hộ cận nghèo: Có thu nhập bình quân đầu người/tháng bằng 1,3 lần mức quy định tại điểm a, điểm b, Khoản 2 Điều 2 Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Hộ có mức sống trung bình: Có thu nhập bình quân đầu người/tháng bằng 1,3 lần mức quy định tại điểm a, điểm b, Khoản 3 Điều 2 Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ.

Các nội dung khác thực hiện theo Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Các chính sách hỗ trợ:


Đối tượng quy định tại Điều 1 Nghị quyết này được hưởng đầy đủ các chính sách hỗ trợ theo quy định hiện hành.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện: Do ngân sách địa phương cấp huyện tự cân đối.

Điều 4 . Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết.

2. Thường trực, các ban, các tổ và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XIII, Kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 30 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 10 tháng 8 năm 2019. Các chính sách hỗ trợ quy định tại Điều 2 Nghị quyết này được thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 ./. 

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ (b/c);
- Ban CTĐB của UBND Quốc hội;
- Các bộ: Lao động-TB&XH, Tài chính, Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIII;
- Các ban và Văn phòng Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Trung tâm Truyền thông tỉnh;
- Lưu VT, VX1.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Kỳ